TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST.
Ngày: 14-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Thuận

2. Bà Hà Ngân Kim Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Kiều Thanh Thật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 04/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1982 tại: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị C;

Bị cáo có 04 đứa con (người lớn nhất sinh năm 2001, người nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* **Hà Hoàng L1**; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

* *Người làm chứng:*

- **Lê Thị C**; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- **Thạch D**; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- **Hà Minh T1**; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 03/11/2023, bị cáo Lê Tấn L điều khiển xe máy chở vợ tên là Lê Thị C đến hãng sản xuất nước đá của gia đình L tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, khi đến trước hãng nước đá thì Hà Hoàng L1 *(Tên gọi khác Tuấn Cây Ổ)* điều khiển xe đi một mình từ phía sau đến thì giữa bị cáo L và L1 xảy ra cự cãi với nhau về việc L nói Long định đụng vào xe của L. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe vào trong hãng nước đá và đứng phía trong gần cổng rào, L1 thì đứng phía ngoài cổng rào của hãng nước đá và cả hai tiếp tục cự cãi. Trong lúc cự cãi, L tháo mũ bảo hiểm đang đội ném về hướng L1 nhưng không trúng. Lúc này, L1 đi vào phía trong hãng nước đá cách L khoảng bốn đến năm mét thì L lấy 01 cây leng có cán bằng gỗ tre, lưỡi bằng kim loại, L cầm cây leng bằng hai tay tiến tới đánh L1 theo hướng từ trên xuống và từ trái qua phải, L1 né về bên trái nên L đánh trúng vào vùng lưng bên phải của L1 01 cái, L tiếp tục cầm cây leng đánh thì L1 dùng tay phải đở, thấy L1 bị thương nên L không đánh nữa và chạy vô hãng nước đá còn L1 đi ra phía ngoài hãng nước đá. Thấy L1 bị thương nên Hà Minh T1 chở L1 đi Trung tâm y tế huyện T để cấp cứu, sau đó L1 được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị, đến ngày 07/11/2023 thì L1 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 507/TgT-PY ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh S kết luận tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Hà Hoàng L1 tại thời điểm giám định như sau:

1. Các kết quả chính

- Sẹo đầu trên cẳng tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% *(Hai phần trăm)*.

- Sẹo phẫu thuật cẳng tay phải, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% *(Ba phần trăm)*.

- Gãy 1/3 trên xương trụ phải đã được phẫu thuật kết hợp xương, không hạn chế vận động khuỷu - cẳng tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% *(T2 phần trăm)*.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hà Hoàng L1

tại thời điểm giám định là: 13% *(Mười ba phần trăm),* áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

+ Tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý: 01 (*Một*) cây leng dài 111 cm, có cán bằng gỗ tre dài 85,4 cm, lưỡi leng bằng kim loại có dính nhiều bê tông đã khô, có số đo (25,6 x 22) cm. Đây là cây leng mà bị cáo Lê Tấn L dùng để đánh bị hại Hà Hoàng L1 (Hiện nay đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề để quản lý phục vụ cho quá trình xét xử).

Phần dân sự: Bị hại Hà Hoàng L1 yêu cầu bị cáo Lê Tấn L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bị cáo L đã bồi thường, bị hại Hà Hoàng L1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn L thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại L1 có mâu thuẫn với nhau trước đó về việc L1 đến quán của bị cáo nhậu và xảy ra mâu thuẫn với nhân viên, sau đó L1 thường xuyên kiếm chuyện với bị cáo, vào ngày 03/11/2023 bị cáo và L1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, khi bị cáo đi vào hãng nước đá của gia đình thì bị hại tiếp tục đi vào nên bị cáo mới dùng cây leng đánh bị hại trúng gây thương tích tổng cộng 13%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Hà Hoàng L1 thống nhất với kết luận giám định. Bị hại L1 xác định giữa bị hại và bị cáo trước đó có mâu thuẫn với nhau trước đó và vào ngày 03/11/2023 bị hại và bị cáo có xảy ra cự cải tại hãng nước đá của nhà bị cáo, khi bị cáo đi vào trong hãng nước đá, bị hại đi theo thì bị bị cáo dùng leng đánh vào tay gây thương tích tổng cộng 13%. Nay bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo nhưng xin bãi nại cho bị cáo, đối với phần bồi thường thiệt hại bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng cho nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lê Thị C khai nhận: Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 03/11/2023 Lê Tấn L chở bà đến hãng nước đá của cha ruột, khi vừa tới cổng rào thì bị hại chạy xe từ Cảng cá đi ra, chạy từ phía sau định đụng vào xe của L nhưng L tránh được và chạy xe vào hãng nước đá, sau đó giữa L và bị hại xảy ra cự cải được một lúc thì thấy có 02 người lạ đến cầm dao đứng ở ngoài cổng rào, lúc này bị hại đi vào hãng nước đá định đánh L và L thấy cây leng gần đó cầm lên và đánh bị hại trúng vào tay 02 cái.

Trong quá trình điều tra ông Thạch D khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/11/2023 ông có chạy xe đi làm ở trong cảng cá, khi đi ngang hãng nước đá của ông D1 thì thấy bị hại đứng ngoài cổng đang cự cải với bị cáo đứng trong hàng rào nên ông dừng xe lại xem thì bị hại đưa điện thoại cho ông cầm và đi vào hãng nước đá, khi bị hại vừa đi vào hãng nước đá thì L dùng cây leng đánh trúng vào bị hại 02 cái thì bị hại đi ngược trở ra và ông thấy cánh tay phải của bị

hại bị thương, lúc đó anh ruột của bị hại vừa tới chở bị hại đi cấp cứu, còn ông chạy theo sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Hà Minh T1 khai nhận: Vào chiều ngày 03/11/2023 khi ông đang đi làm thì nghe nói bị hại đánh nhau tại hãng nước đá của ông Bảy D1 nên ông cầm cây xà chạy lại xem thế nào, khi ông đến nơi thì thấy bị hại từ hãng nước đá đi ra và nói bị Lê Tấn L dùng leng đánh vào tay phải nên ông chở bị hại đến Công an trình báo sự việc.Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSTĐ ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Lê Tấn L về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Lê Tấn L tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn L phạm tội " Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Lê Tấn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Lê Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Lê Tấn L là người có

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và bị hại đã mâu thuẫn với nhau trước đó và đến ngày 03/11/2023 bị cáo và bị hại lại xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau tại hãng nước đá của gia đình bị cáo, khi bị cáo vào trong hãng nước đá, bị hại vào theo và hai bên tiếp tục cự cải nên bị cáo đã dùng cây leng dùng để trộn xi măng có sẵn trong sân đánh bị hại L1 trúng vào tay gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây leng là vật cứng, đây là loại hung khí nguy hiểm nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với tỷ lệ thương tật của bị hại là 13% nên hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Tấn L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Tội phạm do bị cáo Lê Tấn L đã thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe, tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho bị hại được 100.000.000 đồng; Bị hại làm đơn bãi nại; Bị cáo có ông ngoại là cụ Nguyễn Văn S là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này đồng thời cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T thu giữ 01 (*Một*) cây leng dài 111 cm, có cán bằng gỗ tre dài 85,4 cm, lưỡi leng bằng kim loại có dính nhiều bê tông đã khô, có số đo (25,6 x 22) cm. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Hà Hoàng L1 yêu cầu bị cáo Lê Tấn L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), bị cáo L đã bồi thường và bị hại Hà Hoàng L1 đã nhận tiền và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Tấn L.

* Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Lê Tấn L 02 (hai) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/5/2024).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Tấn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Bị hại Hà Hoàng L1 yêu cầu bị cáo Lê Tấn L bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), bị cáo L đã bồi thường và bị hại Hà Hoàng L1 đã nhận tiền xong. Tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) cây leng dài 111 cm, có cán bằng gỗ tre dài 85,4 cm, lưỡi leng bằng kim loại có dính nhiều bê tông đã khô, có số đo (25,6 x 22) cm

(Vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024)

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc bị cáo Lê Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh